TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2017/HSST
Ngày 21 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Kim Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thái Hoà và ông Nguyễn Thế Lực.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường tham gia phiên toà: Ông Kiều Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường Uỷ ban nhân dân thị trấn V, huyện V xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2017/HSST ngày 08 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Trần Kim T, sinh ngày 12/6/1988; sinh trú quán: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; con ông Trần Anh T, sinh năm 1957 và bà Phan Thị L, sinh năm 1963; có vợ là Đại Thị Thu H, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2013; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, tại bản án số 11/2015/HSST ngày 06/02/2015 của Toà án nhân dân huyện V xử phạt T 02 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" đến ngày 13/9/2016 T chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2017 đến nay (có mặt).

Người bị hại:

Anh Trịnh Tiến D, sinh năm 1994; Trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1991; Trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1970; Trú tại: Thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (Vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Trần Kim T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14/6/2017, Trần Kim T đến nhà anh Trịnh Tiến D cùng thôn để chơi và ăn cơm tối cùng anh D và gia đình. Khoảng 20 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm tối xong, T hỏi mượn anh D chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RS, biển kiểm soát: 88L1- 209.54 đang dựng ở sân nhà anh D để về nhà tắm và thay quần áo, anh D đồng ý. Thấy chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa điện nên T đi đến dắt xe và mở khóa điện, nổ máy xe mô tô để đi về nhà thì anh D gọi T lại đưa cho T 530.000 đồng nhờ T mua hộ 01 thẻ điện thoại trị giá 200.000 đồng và 30.000đồng tiền nước ngọt, T cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 88L1- 209.54 về nhà. Sau khi tắm rửa xong, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 209.54 đi mua thẻ điện thoại và nước ngọt cho anh Trịnh Tiến D nhưng các cửa hàng bán thẻ điện thoại đều đóng cửa nên không mua được. Sau đó, Trần Kim T nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền 530.000 đồng của anh D nên T đi thẳng đến quán điện tử của gia đình anh Hà Văn T ở thị trấn T chơi điện tử. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T chơi điện tử hết số tiền 530.000 đồng nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô BKS: 88L1- 209.54 của anh Trịnh Tiến D để bán lấy tiền chơi điện tử và chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định, T điều khiển xe mô tô BKS: 88L1- 209.54 đến cửa hàng mua bán xe mô tô của anh Nguyễn Tiến C, sinh năm 1970 ở thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Khi gặp anh C, T hỏi vay của anh C số tiền 2000.000 đồng (hai triệu đồng) nhưng anh C không đồng ý. Sau đó T nói với anh C để lại chiếc xe mô tô BKS: 88L1- 209.54 để vay số tiền 2000.000 đồng. Anh C hỏi T là xe của ai, có giấy tờ gì không thì T nói với anh C là xe của T, giấy tớ để ở nhà. Anh C xem xe xong đồng ý đưa cho Tuyến 2.000.000 đồng và yêu cầu T viết giấy bán chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1 - 209.54 cho anh C rồi cầm số tiền 2.000.000 đồng đi thẳng đến quán điện tử của gia đình anh Nguyễn Văn Q ở thôn Q, xã T, huyện V chơi điện tử đến khoảng 05 giờ ngày 15/6/2017 thì tiêu hết tiền trên. Khoảng 18 giờ ngày 15/6/2017, Trần Kim T quay lại cửa hàng nhà anh C bảo anh C đưa cho T thêm 1.000.000đồng, anh C đồng ý đưa cho T 1000.000 đồng, Trần Kim T cầm tiền đi vào thành phố V chi tiêu cá nhân hết rồi lang thang, xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khoảng 18 giờ ngày 20/6/2017 Trần Kim T trộm cắp

chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24K6 - 8667 tại phường Khai Quang, thành phố V rồi mang xe đi tiêu thụ nhưng không tiêu thụ được do xe không có giấy tờ nên T mang xe đến quán nước của bà B T T ở phường L, thành phố V gửi ở đó. Sau khi Trần Kim T mượn xe và đã chiếm đoạt tiền và xe mô tô của D để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Anh D đã đi tìm kiếm T ở nhiều nơi nhưng không thấy, gọi điện thoại không được nên anh D đã trình báo Công an xã T và Công an huyện V đồng thời đến nhà anh C chuộc lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 209.54 với số tiền 3.100.000 đồng rồi tự nguyện giao cho Công an huyện V giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi nhận được tin báo, Công an huyện V đã tiến hành điều tra, triệu tập Trần Kim T, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên. Ngày 21/6/2017, Công an huyện V đã tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24K6 – 8667 mà T trộm cắp ở phường K, thành phố V.

Ngày 23/6/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V đã kết luận: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88L1- 209.54 có giá 12.000.000đồng.

Tại cáo trạng số 57/KSĐT-KT ngày 07/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố Trần Kim T về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Kim T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Kim T từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Trần Kim T phải trả cho anh Trịnh Tiến D số tiền 3.650.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của bị cáo T tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng hơn 18 giờ ngày 14/6/2017 Trần Kim T đến nhà anh Trịnh Tiến D người cùng thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc chơi và ăn cơm tối cùng gia đình anh D. Sau khi ăn xong, T hỏi

mượn anh D chiếc xe mô tô BKS 88L1 - 209.54 trị giá 12.000.000 đồng (là xe của chị Nguyễn Thị Kim D - Chị dâu của D) để về nhà tắm. Anh D đồng ý giao xe cho T đồng thời đưa cho T 530.000 đồng để nhờ T mua hộ thẻ điện thoại và nước ngọt, nhưng sau khi nhận tiền và xe thì T đã dùng tiền của D để chơi điện tử hết rồi mang xe mô tô mượn của anh D đến quán sửa xe của anh Nguyễn Tiến C ở thị trấn T, huyện V bán xe cho anh C lấy 3.000.000 đồng để chơi điện tử. hành vi mà bị cáo Trần Kim T thực hiện như trên đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự.

Ngoài hành vi trên, ngày 20/6/2017 T còn có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24K6 – 8667 tại phường K, thành phố Vĩnh Yên. Vụ việc này, cơ quan điều tra đã chuyển toàn bộ hồ sơ và tang vật đến cơ quan điều tra công an thành phố V giải quyết theo thẩm quyền.

Tại khoản 1 Điều 140 Bộ luật hình sự qui định: *"1. Người nào có một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ bốn triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới một triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm:*

a)……

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản".

Xét tính chất của vụ án tuy ít nghiêm trọng, xong hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; hành vi đó của bị cáo còn làm mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, mục đích tư lợi nhằm thoả mãn nhu cầu của cá nhân. Xét tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đối chiếu với yêu cầu phòng chống tội phạm ở địa phương một khi những hiện tượng phạm tội như trên chưa giảm, thấy cần phải đưa vụ án ra xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật và phải có hình phạt thích đáng với bị cáo. Có như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trần Kim T trước khi phạm tội đã có tiền án về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" vừa chấp hành xong hình phạt tù về địa phương ngày 13/9/2016 nhưng T

không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, ngựa quen đường cũ lại tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội. Lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm. Trước đó từ năm 2007 đến năm 2009 đã hai lần bị Toà án nhân dân huyện V xét xử về hành vi chiếm đoạt tài sản. Điều này chứng tỏ bị cáo rất coi thường pháp luật. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới có đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh của cơ quan điều tra và quá trình thẩm vấn công khai tại phiên toà đã làm rõ bị cáo không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với hành vi mà bị cáo trộm cắp 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24K6-8667 tại phường K, thành phố V Yên vào ngày 20/6/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã chuyển toàn bộ hồ sơ và chiếc xe mô tô trên cho Cơ quan CSĐT Công an thành phố V tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RS, BKS: 88L1 - 209.54, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Kim D (là chị dâu của anh Trịnh Tiến D). Do vậy cơ quan CSĐT Công an huyện V đã trả lại chiếc xe mô tô trên cùng với giấy tờ xe cho chị D, nhận lại tài sản, chị D không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Nguyễn Tiến C, khi mua chiếc xe mô tô BKS: 88L1 - 209.54 của T, anh C không biết đó là tài sản do T phạm tôi mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, anh Trịnh Tiến D yêu cầu bị cáo T phải bồi thường cho anh số tiền 530.000 đồng và 3.100.000 đồng tiền chuộc xe mô tô. Tổng cộng là 3.630.000 đồng. Xét yêu cầu của anh D là phù hợp nên chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Kim T phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 140; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Kim T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/6/2017.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Trịnh Tiến D số tiền 3.630.000 đồng (Ba triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ khi Bản án có hiệu lực pháp luật, anh Trịnh Tiến D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trần Kim T không nộp tiền bồi thường các khoản chi phí trên thì bị cáo T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Trần Kim T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự trong hình sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo, người bị hại.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Kim Văn Quang